

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hoàn thành chương trình
và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-LĐTBXH ngày 17/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động và trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu; luân chuyển; từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1723/QĐ-TTg ngày 12/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 04/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc thành lập lớp dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp;

Căn cứ điểm thi các mô-đun,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hoàn thành chương trình và cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp cho 23 học viên lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tổ chức học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định, thời gian khóa học từ ngày 13/10/2025 đến ngày 04/12/2025 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chưa công nhận hoàn thành chương trình cho học viên Bùi Long Hải vì học viên không tham gia học các mô-đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Đào tạo; Trưởng phòng Kế toán - Tài chính và các học viên có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /x

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Mạnh Liên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH
CHƯƠNG TRÌNH VÀ CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM DẠY TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**
(Kèm theo Quyết định số 819...../QĐ-ĐHSPKTNĐ ngày 17.../...12.../2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học SPKT Nam Định)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Điểm các mô-đun								Điểm TB chung	Xếp loại	Ghi chú
					Cơ sở chung của giáo dục nghề nghiệp	Phát triển chương trình đào tạo	Chuẩn bị dạy học	Dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp	Thực hiện dạy học	Đánh giá trong dạy học	Nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp	Thực tập SP			
1	Nguyễn Duy	Cảnh	09/02/1981	Ninh Bình	8,0	8,0	7,5	8,0	8,0	8,0	7,5	7,0	7,75	Khá	
2	Trần Việt	Dũng	07/8/1992	Ninh Bình	8,0	7,5	7,5	7,5	8,5	7,5	7,5	7,5	7,69	Khá	
3	Phạm Mạnh	Đình	11/11/1997	Ninh Bình	8,5	8,0	8,0	7,0	8,0	8,5	8,0	9,0	8,13	Giỏi	
4	Nguyễn Văn	Độ	04/3/1999	Ninh Bình	7,0	8,0	8,0	7,0	7,0	7,5	7,5	7,5	7,44	Khá	
5	Phạm Văn	Hữu	10/7/1977	Ninh Bình	8,0	8,0	8,5	7,0	8,5	8,5	7,5	7,5	7,94	Khá	
6	Nguyễn Trung	Kiên	30/01/2003	Ninh Bình	7,0	7,5	8,0	7,0	8,0	7,0	7,0	8,0	7,44	Khá	
7	Trần Lưu	Nghĩa	08/9/2003	Ninh Bình	7,5	7,5	8,0	7,0	8,5	7,5	7,0	8,0	7,63	Khá	
8	Vũ Ngọc	Quý	06/3/1979	Hưng Yên	8,0	8,0	8,0	7,5	7,0	8,5	8,0	9,0	8,00	Giỏi	
9	Nguyễn Thị	Sen	12/12/1988	Ninh Bình	8,5	8,5	8,5	8,5	9,0	8,5	8,5	8,5	8,56	Giỏi	
10	Đỗ Ngọc	Toán	01/10/1972	Ninh Bình	7,0	7,0	7,5	5,0	7,0	6,5	7,5	7,5	6,88	Trung bình	
11	Nguyễn Tiến	Thịnh	11/01/1977	Ninh Bình	8,0	8,0	8,0	7,0	7,5	8,0	8,0	7,5	7,75	Khá	
12	Vũ Ngọc	Trung	16/02/1999	Ninh Bình	7,0	8,5	8,5	8,0	7,5	7,0	8,0	7,5	7,75	Khá	
13	Hoàng Văn	Việt	26/01/1988	Ninh Bình	8,0	8,0	8,5	8,5	8,5	8,0	7,0	7,0	7,94	Khá	
14	Phạm Ngọc	Bân	11/8/1974	Ninh Bình	8,0	8,0	8,0	7,5	8,0	7,0	8,0	8,5	7,88	Khá	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Điểm các mô-đun									Điểm TB chung	Xếp loại	Ghi chú
				Cơ sở chung của giáo dục nghề nghiệp	Phát triển chương trình đào tạo	Chuẩn bị dạy học	Dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp	Thực hiện dạy học	Đánh giá trong dạy học	Nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp	Thực tập SP				
15	Phạm Thị Hoài	30/4/1982	Ninh Bình	8,0	9,0	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8,50	Giỏi	
16	Nguyễn Văn Khương	24/10/1982	Ninh Bình	8,5	7,5	8,0	7,5	7,0	7,5	8,0	8,0	8,0	7,75	Khá	
17	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/10/2003	Ninh Bình	8,5	8,0	7,5	8,0	8,5	7,5	7,5	7,5	7,5	7,88	Khá	
18	Nguyễn Hữu Long	27/8/1998	Hưng Yên	8,0	7,0	7,5	6,5	7,0	7,0	8,0	7,0	7,0	7,25	Khá	
19	Trịnh Thanh Mạnh	23/7/1992	Ninh Bình	8,0	8,5	8,0	7,5	8,5	8,0	8,5	8,5	8,5	8,19	Giỏi	
20	Trần Hồng Quang	07/5/1984	Ninh Bình	8,5	8,0	8,5	7,5	8,0	8,5	8,0	7,0	8,00	Giỏi		
21	Phạm Ngọc Thê	01/8/1997	Hưng Yên	8,0	7,0	8,5	6,0	8,0	8,0	8,5	8,0	7,75	Khá		
22	Đỗ Lê Trung	10/5/1977	Ninh Bình	8,0	8,0	8,5	7,5	8,0	8,0	7,5	8,0	7,94	Khá		
23	Vũ Thị Hoàng Vân	17/6/1997	Ninh Bình	8,5	8,5	8,0	7,5	8,5	7,5	7,5	8,5	8,06	Giỏi		

Ấn định danh sách có 23 học viên. 

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Mạnh Tiến